

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HSST
Ngày: 04/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 2026/HSST-QĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **JÔ M**, sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Làng M, phường A, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: **Làm nông**; **Học vấn: 09/12**; **dân tộc: Gia Rai**; **giới tính: Nam**; **tôn giáo: Tin lành**; **Quốc tịch: Việt Nam**; **Căn cước công dân: 064094003517**; **con ông K (đã chết) và bà H' Anai**; **vợ là T và 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2019**; **Tiền án: không**; **Tiền sự: không**.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh **N**. Nơi cư trú: **Làng H, xã B, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Lê Quang A**. Nơi cư trú: **Thôn F, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Tấn C**. Nơi cư trú: **T, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị **N1**. Nơi cư trú: **Làng H, xã B, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 ngày 30/6/2025, Jô M đi bộ từ nhà ở làng M, phường A, tỉnh Gia Lai đến nhà anh N (sinh năm 1993, trú tại làng H, xã B, tỉnh Gia Lai) để mượn xe công nông của anh N về chở phân bón. Khi đến nhà anh N, thấy không có anh N ở nhà, chỉ có 02 (hai) người con của anh N đang ngủ trong nhà thì Jô M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe công nông để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, Jô M đi đến nơi để xe công nông, lấy tay quay trong thùng đồ của xe công nông, quay cho xe nổ máy. Cùng lúc này, chị N1 (Sinh năm 1995, trú tại: Làng H, xã B, tỉnh Gia Lai; là em gái anh N) đến nhà anh N chơi, thấy vậy nên hỏi Jô M “Mượn xe của chủ nhà chưa”, Jô M trả lời “Mượn từ hôm qua rồi, xe mắc chở gạch nên giờ mới qua lấy”. Nghe vậy, chị N1 không nghi ngờ gì và rời khỏi nhà anh N. Sau khi khởi động xe công nông, Jô M điều khiển xe công nông đi thẳng đến cửa hàng N2 tại thôn F, xã I, tỉnh Gia Lai bán cho ông Lê Văn A1 - chủ cửa hàng với giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Sau đó, Jô M đi đến tiệm H1 do ông Nguyễn Tấn C (là chủ tiệm) ở đường H, phường P, tỉnh Gia Lai mua 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng – đen (xe cũ), biển số 81U1-10631 với giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Số tiền còn lại, Jô M tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/7/2025, Jô M mang xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng - đen (cũ) đến tiệm H1 bán lại cho tiệm H1 với giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Số tiền này Jô M cũng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh N về nhà thì phát hiện chiếc xe công nông để trong nhà xe bị mất. Đến 13 giờ 00 phút ngày 01/7/2025, anh N đã đến Công an xã B, tỉnh Gia Lai trình báo vụ việc.

Đến ngày 09/8/2025, Jô M đến Công an xã B, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua định giá xác định: 01 (một) xe công nông cũ bao gồm các bộ phận: 01 (một) thùng rơ moóc dài 2,2m, 01 (một) vô lăng tay lái trợ lực, cang xe Trung Quốc cũ, 01 (một) đầu Máy D24 Cao phong cũ, 01 (một) tời đầu T1, 01 (một) đầu bơm tưới cà phê Văn T2 mua cũ (mua từ năm 2021, xe công nông đã thu hồi được) đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/6/2025 có giá trị là 29.285.714 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm mười bốn đồng).

* Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe công nông, sau khi định giá, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trả lại cho anh N.

* Về dân sự:

- Anh N đã nhận 500.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

- Ông **Lê Văn A1** đã nhận 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) do bị cáo **Jô M** trả lại. Ông **A1** không có yêu cầu gì thêm với **Jô M**.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo **Jô M** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Jô M** đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo 9 tháng đến 12 tháng tù”

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Gia Lai**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 30/6/2025, tại **làng H, xã B, tỉnh Gia Lai**, **Jô M** đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe công nông của anh **N** trị giá 29.285.714 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm mười

bốn đồng). Đến ngày 09/8/2025, **Jô M** ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua định giá xác định: Tổng giá trị các bộ phận của 01 (một) xe công nông là 29.285.714 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà chỉ vì ham muốn cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự đời sống dân cư và an toàn xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố vụ án, bị can **Jô M** đã thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa tội phạm chung và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe công nông, sau khi định giá, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Gia Lai** đã trả lại cho anh **N** là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự: Anh **N** và ông **Lê Văn Ất** đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo JÔ M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo JÔ M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo JÔ M nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3 Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ